

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Hạnh.

Ông Tống Thái Dương.

-Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 86/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

NgU đơn: Chị Bùi Thị S; sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT: Xóm 6, xã H, huyện G, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: Xóm 4, xã Bình Hoà, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ; sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm 6, xã Giao H, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16-6-2021, bản tự khai, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, ngU đơn chị Bùi Thị S trình bày: Chị và anh Đ tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã Giao H, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26-01-2007. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn, ngU nhân do bất đồng quan

điểm và vợ chồng sống ly thân từ ngày 20-5-2020 đến nay. Vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Thị Thu U, sinh ngày 25-11-2010; Hoàng Thị Thu M, sinh ngày 29-03-2013 và Hoàng Đức N, sinh ngày 14-06-2015. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ và nhận tiếp tục nuôi cháu M, cháu N; anh Đ nuôi cháu U; chị S không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung và không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 01/7/2021, bị đơn anh Hoàng Văn Đ trình bày: Anh và chị Bùi Thị S được Ủy ban nhân dân xã Giao Hà, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26-01-2007. Vợ chồng sống với nhau hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn. Chị S về nhà bố mẹ đẻ ở Bình Hoà từ tháng 4 năm 2020 và từ đó vợ chồng sống ly thân. Vợ chồng 03 con chung là Hoàng Thị Thu U, sinh ngày 25-11-2010; Hoàng Thị Thu M, sinh ngày 29-03-2013 và Hoàng Đức N, sinh ngày 14-06-2015. Nay chị S có đơn ly hôn anh, anh không nhất trí ly hôn, anh muốn vợ chồng cùng nuôi dạy con cái; Nếu ly hôn anh nhận nuôi cả 3 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 09/7/2021, cháu Hoàng Thị Thu U có nguyện vọng ở với bố; cháu Hoàng Thị Thu M có nguyện vọng ở với mẹ.

Tại biên bản là việc ngày 14-7-2021, Đ diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xã H, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cung cấp: Chị Bùi Thị S và anh Hoàng Văn Đ được Ủy ban nhân dân xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2007 và đã có 3 con chung. Mâu thuẫn giữa chị S và anh Đ là do kinh tế khó khăn, hiện chị S và anh Đ sống ly thân, chị S đã về nhà mẹ đẻ ở xã B để ở. Chị S và anh Đ không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị S có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Bùi Thị S và anh Hoàng Văn Đ. Về con chung: Giao chị Bùi Thị S trực tiếp nuôi con chung Hoàng Thị Thu M, Hoàng Đức N; giao anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi con chung Hoàng Thị Thu U; chị S, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Văn Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị S và anh Hoàng Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giao Hà huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 26-01-2007 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 do mâu thuẫn về kinh tế. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị S xin ly hôn anh Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị S và anh Đ có 03 con chung là: Hoàng Thị Thu U, sinh ngày 25-11-2010; Hoàng Thị Thu M, sinh ngày 29-03-2013 và Hoàng Đức N, sinh ngày 14-06-2015. Căn cứ nguyện vọng của các đương sự, của con chung và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung nên giao chị Bùi Thị S trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Thị Thu M và Hoàng Đức N giao anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Thị Thu U. Chấp nhận sự tự nguyện của chị S, anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị S phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; chị S, anh Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị S và anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao chị Bùi Thị S trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Thị Thu M, sinh ngày 29-03-2013 và Hoàng Đức N, sinh ngày 14-06-2015; giao anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Thị Thu U, sinh ngày 25-11-2010 cho đến khi con chung trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Chị S, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, N vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Chị S đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004069 ngày 29-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay

đối trừ, chị S đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án; anh Hoàng Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Hà
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Thu Hiền